TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN DIÊN KHÁNHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày: 09-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng
Ông Võ Văn Nhu
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Chí C (tên gọi khác: N), sinh năm 1998 tại Hậu Giang; nơi cư trú: Tổ A, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Lê Ngọc C1 (đã chết); mẹ Huỳnh Thị N1 (sinh năm 1967); gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1993; có hai con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Hà Văn T, sinh năm 1993
Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*
+ Bà Lê Trần Khánh Q, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.
+ Bà Phạm Ngọc Như Q1, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ A, N, phường N, thành phố N, Khánh Hòa; vắng mặt.
+ Bà Nguyễn Hoàng N2, sinh năm 1998; địa chỉ: 2 L, xã V, thành phố N, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 ngày 08/02/2024, Lê Chí C đến kho hàng lagim của bà Lê Trần Khánh Q tại thôn T, xã D, huyện D, lấy hàng rau củ để đi giao cho các tiểu thương ở chợ. Khi C đến kho hàng, thấy các nhân viên đang bốc hàng từ ô tô tải vào kho, C thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh đang để trên bàn, rơi xuống đất, C đến nhặt điện thoại lên để lại trên bàn, thấy hình nền sáng lên, C biết là điện thoại của Hà Văn T, là nhân viên đang bốc hàng. Lúc này, C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, khi thấy T đi vào kho hàng khuất tầm nhìn, C lén lút lấy trộm điện thoại, tháo sim rồi mang đến cửa hàng điện thoại di động "Lý" tại địa chỉ H T, phường P, thành phố N để dán lại màn hình, đổi miếng dán ốp lưng và gắn len camera cho điện thoại. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, T đã báo Công an xã D. Công an xã mời C lên làm việc, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 128Gb màu xanh, đã qua sử dụng (tỷ lệ còn lại là 70%), trị giá: 10.150.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Chí C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và được bị hại có đơn xin bãi nại.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 128Gb màu xanh và 01 thẻ sim điện thoại đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hà Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSDK ngày 18/06/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo Lê Chí C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Chí C như nội dung bản cáo trạng nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lê Chí C xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều Tra V, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại ông Hà Văn T và tất cả những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ, ông T có đơn xin vắng mặt, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định bị cáo Lê Chí C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 128Gb màu xanh vào ngày 08/02/2024 có giá trị 10.150.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng số 34/CT-VKSDK ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Chí C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nghề nghiệp, có thu nhập ổn đinh nhưng chỉ vì lòng tham, vì cần điện thoại sử dụng mà bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét áp dụng quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, có nghề nghiệp, có thu nhập và có nơi ở ổn định nên xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Chí C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị Quyết số: 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Chí C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo phải chấp hành thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Chí C cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Quy định: Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Chí C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Vĩnh Hiệp, tp Nha Trang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.